

Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi
Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài
GS Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình
Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại

I. Đạo và Đạo Tại Tâm

Tiêu ngữ Tam Giáo Qui Nguyên bao hàm ý nghĩa Quốc Đạo vì Tam giáo là quốc đạo dưới đời Lý Trần trở về sau, mà Đạo Cao Đài qui Tam Giáo, vậy Đạo Cao Đài là Quốc Đạo là lý đương nhiên theo suy luận..

Tiêu ngữ Ngũ Chi Phục Nhứt bao hàm Đại Đạo vạn giáo vì trong hoàn vũ trong ngoài các tôn giáo: Thần giáo, Thánh giáo, Tiên giáo, Phật giáo (tránh dùng chữ Đạo: Thần đạo, Thánh đạo ... là 5 bước đường tu của Đạo Cao Đài). Thánh Đức Cao Đài đã dạy "*Quốc Đạo Kiêm triêu thành Đại Đạo*".

Chọn mảnh đất miền Nam làm nơi, làm điếm tựa để bật ra thế giới, nên Đạo Cao Đài mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, ảnh hưởng tinh thần Tam Giáo: Phật, Lão, Nho. Phật giáo mang tinh thần bản địa của Ấn Độ. Lão giáo, Nho giáo cội nguồn triết học phương đông, điều đó không thể biện giải khác được, thông qua Tam giáo.

Như thế, triết học phương Đông gần đồng nghĩa với Đạo Học vì nó phát xuất từ các tôn giáo. Triết học phương Đông đặt vấn đề cơ bản của triết học trong cái nhìn toàn diện, chứ không phân tách chi li như triết học phương Tây. Triết học Hy Lạp thiên về giới tự nhiên hơn con người. Họ tìm hiểu qui luật vũ trụ, nguyên nhân, sự cấu tạo, còn đối với con người họ nhấn mạnh về nhận thức luận. Trái lại, Thần học Cao Đài chú trọng vào Nhơn Đạo rồi Thiên Đạo. Lý trí và tình cảm của người đạo tương quan với trời đất thần linh, xã hội, chính trị, đạo đức. Trong Đạo coi trọng cái vô hơn cái hữu (vô vi, vô ngôn, vô danh, vô thanh) vì Đạo gần âm dương biến dịch luôn vừa tĩnh vừa động chứ không thường bằng bất biến như triết học Hy Lạp.

Đạo là một phương cách sống, không phải là một thượng đế hay tôn giáo. Nghĩa chiết tự của nó là “con đường”, là lối đi trên hành trình xuyên qua đời sống, nó phù hợp với địa hình và thời gian biểu riêng của thiên nhiên. Bất cứ con đường nào ngoài Đạo mà được định nghĩa đều là giả tạo. Các phương pháp Tây phương, toan tính chinh phục hơn là hòa đồng với sức mạnh của thiên nhiên, đều không tránh khỏi dẫn đến sự phân lập tinh thần giữa con người và thiên nhiên. Đạo nhìn con người như một sinh linh bé nhỏ, dễ tổn thương trong vạn hữu, và Đạo gợi ý rằng, để tồn tại một cách tốt nhất, chúng ta cần sống hài hòa với sức mạnh to lớn của thiên nhiên đã tác tạo nên chúng ta. Đi ngược lại Đạo thì

cũng giống như cố gắng bơi ngược dòng nước chảy xiết, sớm muộn gì cũng sẽ kiệt sức, trì trệ và bị cuốn đi xa khỏi dòng chảy tự nhiên của Đạo. (1)

Ý thức hệ Cao Đài đặt một đức tin mạnh mẽ hướng về con người, về nhân loại, vì: "Tâm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhân loại. (2)

Câu "Tam Tài Đồng Đẳng" đã có từ ngàn xưa, nhưng trên thực tế của nhân loại hiện nay, mấy ai đã tự mình chứng được cương vị ngang bằng trời đất của mình. Phương chi do vô minh và tham dục, con người đã rơi vào hai tị trạng :

- Một là tự cho kiếp người là cùng khổ, đời người không có ý nghĩa.
- Hai là cho rằng cuộc sống là một cuộc hưởng thụ.

Cả hai thái độ đều vô tình hay cố ý đánh mất giá trị "vi nhân". Thế nên, để đạt được mục đích của Đại Đạo trong thời hạ nguơn điêu tàn này, Tam Kỳ Phổ Độ có sứ mạng khẳng định lại con người chính danh, con người đúng nghĩa, con người cho thiết con người. Sự khẳng định đó được thực hiện trên các phương diện: -Tâm kích vũ trụ của con người:

*"Trời bao quát, xanh xanh lòng rộng,
Đất dày bền, sâu rộng mênh mông.
Ta cùng Trời Đất cộng thông,
Trong ngoài một mối, sắc không chung nguồn". (3)*

Sứ mạng vi nhân của con người, đặc biệt là sứ mạng Tam kỳ Phổ Độ. Đức Chí Tôn đã xác định:

"Hỡi các con, **Đại Đạo** là bản khởi nguyên của các con, cũng như Xuân là đức **Nguyên** của vạn vật. (...) Từ bản khởi nguyên, con ra đi, vương một sứ mạng hai đoạn đường: một, đem Đại Đạo lập đời; và hai, trở về với Đại Đạo." (4)

Trong Tam Giáo mà Đạo Cao Đài thừa kế có tính chọn lọc và phát huy, luôn biến đổi chớ không theo nguyên bản. Những bài viết này về Tam Giáo cũng với mục đích như vậy.

Đạo ở đâu ?. Một chơn-sư đã dạy đệ-tử rằng:

*"Đạo chẳng đâu xa, ở tại người,
Lương tâm thiện tánh sẵn trong người.
Tồn tâm dưỡng tánh đừng phai lợt,
Phản chiếu hồi quang **Đạo** sáng ngời". (5)*

Lời giáo-huấn này có nghĩa là **Đạo** có ngay trong con người đó là **Lương Tâm và Thiện Tánh**, cứ nhìn thẳng trở vào **Tâm Tánh** của chính mình thì sẽ thấy **Đạo**.

Tâm Tánh là gì? và Đường hướng rèn luyện Tâm tánh của Tam Giáo:

Quan niệm của Nho giáo: Đức Khổng Tử nói rằng: “Cái mệnh Trời phú cho gọi là Tánh, theo Tánh gọi là Đạo, sửa mình cho đúng theo Đạo gọi là Giáo” (Thiên mệnh vị chi Tánh, suất tánh vị chi Đạo, tu Đạo vị chi Giáo / Trung dung).

Vì Nho gia cho rằng theo Đạo là tuân thủ theo Thiên lý, mà Thiên lý với bản tánh con người là một, vậy thì theo Đạo là cốt để sửa cái tính con người cho hợp với Thiên lý mà thôi. Nên Đạo với con người là một. Nên Đức Khổng Tử mới nói thêm rằng:

“Đạo không xa rời với bản tánh con người, nếu theo Đạo mà để xa cái bản tánh con người, thì không phải là Đạo” (Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi Đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi Đạo / Trung dung).

Như vậy là Đạo luôn gắn bó với con người, đó chính là lương tâm, thiện tánh. Từ quan niệm đó, nên Nho gia đã cho biết thêm rằng: “Đã là Đạo thì không giây phút nào xa lìa được, nếu xa lìa được thì không phải là Đạo (Đạo bất khả tu du ly dã, khả ly phi Đạo dã / Trung dung).

Theo Nho giáo thì Tâm Tánh là thần minh, linh giác của con người, nên còn gọi là linh tâm, giác tánh. Nho giáo xem Tâm Tánh ban đầu vốn lành, nhưng sở dĩ con người có tâm tánh độc ác, là do càng ngày càng tập nhiễm những điều xấu, mà xa dần cái tánh bản thiện, nên Đạo Nho có câu:

“Tánh thuở ban đầu của con người vốn lương thiện, luôn gần gũi với điều lành, nhưng vì tập nhiễm tánh xấu, nên xa dần điều lương thiện (Nhơn chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn/ Tam tự kinh).

Nên trong phương tu hành của Nho giáo dạy: “Tồn Tâm Dưỡng Tánh”.

Tức là giữ cái thiện tâm luôn tồn tại, và di dưỡng cái tánh vốn lành của mình, đừng cho tập nhiễm điều xấu. Phương tu này được thể hiện ra trong nhơn đạo, đó là người tu phải giữ Tam cương và Ngũ thường:

“Tam cương” (Ba giềng mối) là: Quân thân (Quan hệ vua tôi, ngày nay trong thể chế dân chủ là quan hệ của người công dân với tổ quốc), Phụ Tử (Quan hệ cha mẹ con cái), Phu thê (Quan hệ vợ chồng).

“Ngũ thường” (Năm điều hằng giữ) là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Quan niệm của Lão giáo: Lão giáo thì gọi Tâm Tánh là Thiên Lương, Huyền Tân, hay Huyền Quan Khiếu ...

Trần Đoàn Lão tổ đã căn cứ vào chiếc tự chữ Tâm mà giải nghĩa Tâm như sau: “Ba điểm như hình ngôi sao, nét cong nằm ngang như mảnh trăng xế, mang lông (làm thú vật) theo đó mà được, nên Phật cũng do đó mà ra” (Tam điểm như tinh tượng, Hoàn câu tự nguyệt tà, Phi mao từng thử đắc, Tổ Phật dã do tha).

Lão giáo cũng cho rằng Tâm Tánh có sẵn trong mỗi người ban đầu nó hồn nhiên, vô tư vô dục, lương thiện như tâm hồn của đứa trẻ con mới sinh ra, nên Đức Lão Tử so sánh cái Thiên lương (Tâm nguyên thủy) của con người như là tâm của đứa con đỏ “Xích tử chi tâm”. Nhưng sở dĩ có sự biến dạng thành hung ác, là do tập nhiễm vật dục làm thay đổi từ tốt trở nên xấu. Vì vậy mà Trần Đoàn Lão tổ mới nói rằng *con người trở thành Phật cũng do bởi Tâm, mà sống như thú vật cũng do Tâm sai khiến*. Nên đường hướng tu hành của Lão giáo lấy sự hư tĩnh để tu luyện đó là: “Tu **Tâm** luyện tánh” (sửa **Tâm** và trau dồi tánh).

Tu Tâm là sửa lòng cho trong sạch, cốt làm cho Tâm con người luôn thanh tịnh, làm chủ được bản thân mình, không để thất tình lục dục sai khiến.

Luyện Tánh là tập cái tánh không không đừng để ảnh hưởng bởi thất tình: mừng vui, hờn giận ...

Phương tu Tâm luyện Tánh của Tiên đạo bao gồm luyện Tam bửu (Tinh Khí Thần) và Ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) trong tương ứng với ngũ tạng, được thanh khiết thì sẽ đắc thành chánh quả, thoát đọa luân hồi. Nên còn gọi là phương luyện Tam bửu, Ngũ hành.

Quan niệm của Phật giáo: Theo Phật giáo thì gọi Tâm, Tánh là Chơn Như, Chơn Tâm, Phật tánh, Bồn lai diện mục...

Theo Duy thức học của Phật giáo thì Tánh là Mạt na thức là nơi thể hiện sự sinh hoạt của tình cảm, lục dục thất tình do nơi đây mà biểu hiện, nó còn lưu giữ những tình cảm tốt hoặc xấu để tạo thành cá tính của con người trong kiếp sau. Còn Tâm là A lại da thức nơi biểu hiện của trí tuệ, linh thông của con người, còn là nơi lưu giữ những điều hiểu biết học được trong kiếp này và ghi nhận các điều thiện ác để làm chủng tử cho kiếp lai sinh.

Theo Phật thì trong mỗi chúng sanh đều có Chân tâm và Phật tánh, nên phương hướng tu hành của Phật giáo dạy: “Minh Tâm kiến tánh”, Nghĩa là người tu hành làm thế nào để cho Chân tâm được sáng tỏ, và thấy được Phật tánh sẵn có trong tự thể của mình thì đắc đạo.

Lời dạy này xem như là yếu quyết tu hành của nhà Phật, nhất là trong Thiền Tông, khi Tổ sư Đạt Ma đem Thiền vào Trung Quốc, Ngài đã tuyên xưng một câu nổi tiếng sau đây

để làm căn bản cho đường hướng tu hành là: “Bất lập văn tự. Giáo ngoại biệt truyền. Trực chỉ nhân Tâm. Kiến tánh thành Phật. (Không viết thành văn tự, mà truyền dạy cho đệ tử ngoài kinh sách. Nhắm thẳng vào Tâm, để họ thấy Tánh mà thành Phật /Thiền luận Suzuki).

Theo Thiền thì người tu phải đạt được sự “thấy tánh” mới là cứu cánh, nên tất cả công phu như tĩnh tọa thiền định... cũng nhắm thực hiện mục đích đó, nên ngài Huệ Năng đã xác nhận rằng:

“Chỉ luận thấy Tánh, chẳng luận thiền định, giải thoát”. (Thiền luận Suzuki).

Theo Thiền, nếu không “thấy tánh” thì hành trì mọi công phu khác đều vô ích, nên Ngài nói thêm rằng: “Nếu chẳng thấy Tánh, thì chay lạc, trì giới, tĩnh tọa chẳng ích gì, những chúng sanh hành như vậy, đích thật là đã phỉ báng Phật” (Thiền luận Suzuki).

Sự tu hành để “Minh tâm kiến tánh”, còn được Phật tử thể hiện ra trong **Tam quy là: Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng, và Ngũ giới là: Không sát sanh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không ăn uống rượu thịt, Không vọng ngữ** gọi là Tam quy, Ngũ giới.

Vì giữ gìn quy giới nghiêm túc cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho Phật tử trong “Minh Tâm kiến tánh”.

Quan niệm về Tâm Tánh & Tu Luyện Tánh Của Tam Kỳ Phổ Độ:

Theo chơn truyền của Cao đài giáo thì **Tâm và Tánh** được Đức Hộ Pháp đã thuyết giảng như sau: “Đức Chí Tôn dạy ta biết rằng **Tánh là chơn tướng của Chơn thân, Tâm là chơn tướng của Chơn linh...**

Đức Chí Tôn dạy Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta. Hình thể thứ nhất là Tâm tức là Chơn linh, thứ nhì là Tánh tức Chơn thân, thứ ba là xác phàm thú chất này. (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh thời Tý ngày 8 tháng 7 Mậu tý / 9-8-1948).

Như vậy theo Cao Đài giáo thì **Tâm** là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho con người, vô cùng sáng suốt và linh diệu, nó vô hình, còn gọi là **Linh thân (Thần)**. Tánh là Chơn thân là đệ nhị xác thân, thuộc khí chất bán hữu hình, do Phật Mẫu tạo nên, còn gọi là **Pháp thân (Khí)**, còn thể xác do cha mẹ sinh gọi là **Phàm thân (Tinh)**.

Ba phần Tinh, Khí, Thần kết hợp lại làm thành con người hoàn hảo. Tu luyện để ba phần này quy nhất, Ngũ khí (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) thanh khiết thăng hoa thì đắc đạo.

Nên Thánh ngôn có câu:

*Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.
Xác tại thể đã nên thân,
Ba mươi sáu cõi đặng gần linh thiêng
(Nữ Trung Tòng Phận)*

Đường hướng tu hành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để đắc thành chánh quả, cũng như ứng xử với Đạo Đời cho khỏi sự sai lầm khiếm khuyết, cũng không ngoài trau dồi Tâm và Tánh cho được thành tín, chánh trực, bác ái và hòa nhã... Nền Phật Mẫu đã dạy rằng:

*Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.
Tâm ái nhơn sanh an bốn bể.
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm nẻo Tánh dầu chưa vẹn.
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.
(Thi Văn Đại Đạo).*

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Tâm là hình ảnh của thiên lương”.
Nên về Luyện Tâm, Đức Ngài đã dạy:

“Giữ Tâm cho công chánh. Đừng cừ hận, đừng kết oán với kẻ thù. Lấy thiện trừ ác. Lấy nhân nghĩa trừ bạo tàn. Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi. Lấy chánh trừ tà ...”
(Phương Luyện kỹ).

Về luyện Tánh, Đức Ngài cũng dạy cụ thể rằng: “Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước buồn vui (Tập Tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào Chơn tánh)” (Phương Luyện kỹ).

Nói chung Phương tu của Đại đạo cũng không ngoài giữ gìn tâm cho nhân ái, khoáng dung, đừng ganh ghét, cố chấp, và tập tánh không không đừng để thất tình lục dục tác động, thì hành vi đạo đức của người tu mới không bị ảnh hưởng xấu làm trở ngại.

Năm Bính Dần 1926, tại đàn cơ ở Tây Ninh Chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn dạy:

THẦY các con,

Cõi trần là chi? Khách trần là sao? Sao gọi khách?

Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có lầm lỗi. Ấy là cảnh sâu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo là gì? Sao gọi Đạo?

Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. **Đạo** là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo **Đạo**, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. **Đạo**, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng. *Đời cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn. Vậy là mâu, vậy là trí.*

Câu mở đầu quyển Kinh Nhật-Tụng của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã nói rằng: **Đạo do lòng Thành Tín hiệp lại**, tức là **Đạo ở trong Tâm (Đạo Tại Tâm hay Đạo Tâm)**. Tam-giáo thì dạy gốc Đạo là cái Tâm Làm Phải, Làm Lành, Tâm đó Phật dạy là Từ-bi, Lão xưng là Cảm-ứng, Nho cho là Trung-thứ, Chúa Jê-sus gọi là Bác-ái ... chung quy thì **Đạo cũng ở trong Tâm**.

Nên Đức Hộ-Pháp đã dạy rằng: **“Bản-Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay”**. (6)

Nhưng Tâm và Tánh tùy theo mỗi triết-gia, mỗi tôn-giáo mà có tên gọi khác nhau, và pháp-môn tu-hành để gặp Đạo cũng khác nhau, nên trước khi muốn biết Đạo ở đâu? Chúng ta thử tìm hiểu Tâm, Tánh như thế nào, và đường hương tu hành của Tam-giáo để ngộ Đạo ra sao (bài viết tới).

Không vô tư, không phải Hiệp Chơn, Hiệp Thiên, thì lạc vào con đường tôn thờ tà quái. Tâm nhiên, coi như vô tích sự nên chơn thần nhạy bén đón nhận tần số. Đó là Hiệp Thần. Không hiệp được là vì do quá tham cầu nhũn nhĩn. Không mà có, có mà không gì cả. Như vậy mới hoà các đảng pháp. Đảng pháp đây là nói lý huyền nhiệm chứ không nói là các đảng cấp nhơn sanh. Nói nhiên mà khai mật.

Trời Người hiệp một ở đâu?

Trời Người hiệp một là **Thiên Thượng Thiên Hạ** hiệp một. Chỗ hiệp là Hiệp Thiên Đài, là trống Lôi Âm trong Nữ Đài và Chuông Bạch Ngọc trong Nam Đài, là Tịnh Tâm Đài, theo qui luật Bác Ái Công Bình (7). Trời Người hiệp một cũng ở trong muôn vàn thứ thị hiện khác, kể cả việc Đạo việc Đời (miễn là đúng qui luật công chánh của Công Bình Bác

Ái). Có sự hộ hiệp trong việc soi sáng Lý Pháp, Tâm Pháp và sự đứng sau lưng mà đưa Chư Phật vào Hư Vô Chi Khí nữa. Khí Hư Vô là Thiên Nhân, là sự Cao Minh vô tướng. Khí Hư Vô (có vẻ như là Vô nhưng chứa cả Vạn Hữu) sinh ra có một mình Thầy, vào với Khí Hư Vô để hiệp một với Thầy. (8)

II. Đạo Tại Tâm là gì? Từ Đâu Đến?

Hai chữ **Đại Đạo** không thể hiểu về mặt hình thức, mà về tinh thần là Tôn Giáo Vũ Trụ dụng huyền linh **Bí Pháp Thiên Nhân Hiệp Nhất** khai mở **MỐI ĐỒNG MẠCH** cả vạn linh hằng hữu trong Đại vũ trụ, là Tôn Giáo Đại Đồng, biểu hiện tư tưởng triết lý Hòa Đồng dung hòa khối Đức Tin của loài người đưa nhân loại trở về Gốc Đạo tức Quy Nguyên. Theo quan điểm của Đại Đạo, mỗi Tôn Giáo là một mặt của hạt kim cương Chân Lý, một nhánh trong nhiều nhánh của Gốc. **ĐẠO** mà gốc của **Đạo là TÂM (Tâm Đạo)** nên cũng có thể nói Tôn Chỉ của Đại Đạo là **QUY TÂM**, hoặc **Đại Đạo là Tâm Đạo (Đạo Tại Tâm)**. (9)

Thực ra ít có người xuyên tạc hay hiểu lầm câu “**Đạo Tại Tâm**” một cách thành tâm, thành thật với bản thân. **Vì một khi có sự thành tâm thành ý tìm đạo thì tự nhiên trong Tâm của con người sẽ thấy cái đạo lộ dạng, và họ sẽ không ngần ngại thi hành đạo đã chiếu soi trong tâm của họ.**

Như vậy, **Đạo Tại Tâm** đã được trình bày khái quát trên cơ sở từ nguồn gốc của nó (Tam Giáo). Vấn đề đã tạm ổn trong sự nhận thức và hiểu biết hạn hẹp về Đạo và Tâm. Đây là vấn đề mà con người khó thấu triệt, dành cho các vị đã đắc đạo và những thánh nhân mới có thể quán thông được nó. Tuy vậy ai cũng có thể dùng cái **Tâm của mình để gặp được Đạo (Đạo Tại Tâm hay ngắn hơn là Đạo Tâm)**, tùy theo cơ duyên tu dưỡng nơi mỗi người để được nhiều hay ít. Như trong Cao Đài là tùy thuộc vào ân ban của Đức Chí Tôn, nhờ Đức Chí Tôn, với điều kiện là phải thành tâm với chính mình để tìm đạo, sẽ gặp được hình ảnh của Đức Chí Tôn trong chính mình và nơi tha nhân. (10)

Con đường tiến hóa vẫn diễn tiến theo luật tự nhiên, nhưng cơ cứu độ kỳ ba là cơ hội thoát hóa mau chóng nhất nếu biết hướng thượng. Đó là niềm tin đặc biệt vào Tam Kỳ Phổ Độ. Tuy nhiên, Thượng Đế mở cơ phổ độ tam kỳ không phải chỉ là một cuộc gieo rắc đức tin về sự hiện hữu của Thượng Đế, mà chủ yếu là để loài người biết được ý nghĩa của sự hiện hữu của mình. Thượng Đế là tuyệt đích của cuộc tiến hóa, nhưng Ngài không phủ định giá trị con người. Biết làm người rồi sẽ biết làm Tiên Phật.

Trong đức tin Cao Đài, con người không phụng sự cho Thượng Đế mà phải phụng sự cho nhau, lấy tình thương cải tạo cho nhau để xây dựng Thiên Đàng tại thế gian: "Thượng Đế

không kêu gọi con người phụng sự cho Thượng Đế, mà con người hãy cải tạo để xây dựng Thiên Đàng cho con người và thế giới ở trên đời." (11)

Đức Lý Giáo Tông trong Vô Vi Đại Đạo đã dạy: **"Thượng Đế không ngự trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế Ngự trong Tâm, tháp ngà của tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện Thánh Thể Chí Tôn tại thế."** (12)

Vậy, khi đã có đức tin, đã có hành trang thiết yếu nhất, thì người giác ngộ phải tự khẳng định chính mình là một hành giả mang lấy sứ mạng vi nhân. Thượng Đế không làm thay sứ mạng cho con người. Cho nên sau khi đem đến đức tin, Đức Thượng Đế đã dạy môn đệ cử hành đại lễ Khai Minh Đại Đạo. Đại Đạo Khai Minh là mở đại cuộc chuyển hóa nhân tâm và xây dựng đời thánh đức cho thế giới nhân loại, mà người hành động, người thực hiện chính là hàng giác ngộ đã có đức tin. *Từ đây, người tín đồ, người môn đồ trở thành người sứ mạng, bên cạnh đức tin, mang thêm lý tưởng, lý tưởng Đại Đạo.*

"Thầy (Đức Chí Tôn) nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa." (13)

Những yếu tố khẳng định trên đây dầu sao cũng chỉ là chứng lý, chỉ có **thực chứng bằng Tâm** mới khẳng định quyết nhiên. ***Nên lần này Ngài không muốn nhân sanh chỉ xác tín Thượng Đế là Chúa tể Càn khôn mà phải xác tín Thượng Đế tại Tâm:***

*"Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới dựng cao ngôi.
Sang hèn trối kệ tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen để Lão ngồi !"*

Và:

***"Tâm con là chỗ chí linh,
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy. (14)***

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tin rằng Đức Thượng Đế là Đấng Tối Cao duy nhứt, là Tâm Linh Tuyệt Đối của vũ trụ, là Cha chung của vạn loại. **Và Ngài chính là Đức Cao Đài.** (15)

Có một thứ đạo xuất hiện ngay từ thuở tạo thiên lập địa, vào lúc thủy tổ loài người và hiện diện nơi vườn địa đàng: **đó là "Đạo Tâm" hay "Đạo Làm Người"**. Trong muôn loài thụ tạo, duy chỉ con người mới có **"Tâm" để nhận biết "Đạo"**, là thiên luật chi phối và vận hành vạn vật. Nói theo ngôn ngữ của Lão Tử thì: *"Đạo mà có thể dùng lời để diễn tả được, thì không phải là Đạo vĩnh cửu bất biến". Tên mà có thể đặt cho nó được, thì*

không phải là Tên trường tồn bất diệt. Lúc không tên, Nó là gốc của trời đất. Khi có tên, Nó là Mẹ của muôn loài"; nói theo Đức Không Tử thì "mọi người cùng trở về một tụ điểm mà bằng những con đường khác nhau, trăm điều suy nghĩ nhưng cùng đi đến chỗ nhất trí." *Nói theo cổ nhân thì "một gốc sinh ra muôn vàn thứ, muôn vàn thứ qui về một gốc*"; nói theo thánh sử Gio-an thì "Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời ... Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành". Và nói theo chữ nghĩa của Aristote thì **"Đạo" là "nguyên nhân của mọi nguyên nhân."** Bài viết này thử nhìn vào tôn giáo, qua lăng kính của một tín đồ, để mong nhận ra **"Đạo Tâm"** là đạo nền tảng nơi con người (**Đạo Làm Người**), một thứ đạo phổ quát vượt lên trên hết mọi thứ Đạo (Tôn Giáo Toàn Cầu), với ước mong tìm về "hiệp nhất" theo ước nguyện của Đức Chí Tôn.

Các người thờ đấng các người không biết, còn chúng tôi thờ đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ các tín đồ. Nhưng giờ đã đến và chính là lúc này đây, giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Đức Chí Tôn trong thần khí và sự thật, vì Đức Chí Tôn đã khai Đạo tìm kiếm những ai thờ phượng và truyền Đạo của Đức Ngài. Cỏi Vô Vi là thần khí của các Đấng Tối Cao, và những kẻ thờ phượng Đức Chí Tôn là phải thờ phượng trong thần khí, yêu quý và sự thật" ("thần khí" bằng "tâm linh"). Như thế, thờ phượng đích thực theo nghĩa Triết Học Tâm Linh là phải là thờ phượng trong Tâm Linh, là **"Đạo Tâm hay Đạo Tại Tâm"**, theo giảng dạy của đấng tối cao **"là đường, là sự thật, là sự sống"**.

Các dẫn chứng dưới đây hỗ trợ cho lập luận vừa kể. Ngày chung thẩm chính là ngày phán xét về **"Đạo Tâm"**: **"Đạo Tâm" hay "Đạo Làm Người"** hòa lẫn trong thiên nhiên, tự do không lệ thuộc, cùng phù hợp trình độ và hoàn cảnh của hết mọi người "Gió muốn thổi đâu thì thổi, người ta nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi thần khí mà sinh ra thì cũng vậy". Cũng như: "Không ai có thể vào được Bạch Ngọc Cung, cỏi Vô Vi (hay Thiên Đàng), nếu không sinh ra bởi Thần Khí. Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt; cái bởi Thần Khí sinh ra là Thần Khí." Như vậy, cần phải có cái nhìn như thế nào về tất cả các tôn giáo hiện diện trên toàn cầu hiện nay? Tất cả mọi tôn giáo đều cần thiết bởi vì mỗi người, mỗi dân tộc, có trình độ hiểu biết, điều kiện, hoàn cảnh và môi trường khác nhau, nên có nhu cầu và cần sự đáp ứng khác nhau. Các tôn giáo tồn tại được theo dòng thời gian là vì đáp ứng được những nhu cầu khác nhau đó. Thế giới hiện nay đang có nhiều tôn giáo và giáo phái. Điều này phản ảnh rõ nét nhân loại có nhiều nhu cầu khác nhau.

"Tâm Linh hay Đạo Tâm" vừa là gốc và cũng vừa là ngọn, vừa là khởi thủy và cũng vừa là đích đến. **"Đạo Tâm"** là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn. **"Đạo tâm" không lệ thuộc hình thức tổ chức, cơ cấu, tín**

điều, luật lệ hay qui tắc do con người đặt ra. “Đạo tâm” là đạo hoàn toàn bình đẳng, không bằng hiệu khoa trương, không mặc cảm tự tôn, không cường điệu tự phong mình là nhất, không hình thức lễ nghi, không khai trừ loại bỏ bất cứ một ai, dù là người đồng đạo hay khác đạo, có tín ngưỡng hay vô tín ngưỡng. **“Đạo Tâm”** là chính lương tâm mỗi người: có “luật nhân quả” là tiêu chuẩn được dùng để phán xét, có “bí tích yêu thương” là dấu chỉ quyết định tương lai hậu vận đời người, vì “tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước quyền Quyền Vạn Linh, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác.”

“Đấng Tạo Hóa, Vô Hình” thì cao cả vĩ đại hơn **“Hữu Hình”** do tay người **Phàm làm ra**, và **“Đạo Tâm”** là **“Đạo Gốc” (Vô Hình tại Tâm)** sinh ra một niềm tin vô bờ bến về **Đạo**. Như thế, nếu như không muốn nhìn thấy thế giới loài người phải đi đến chỗ bị tận diệt do xung đột và tranh dành hơn thua, các tôn giáo có chung một sứ mệnh là phải tìm về cội nguồn, tìm về Đấng Đại Từ Phụ, Đấng Thiêng Liêng hằng sống là Đức Chí Tôn, các tín đồ cùng nắm tay nhau tìm đến mục tiêu chung là truyền bá **“Đạo Tâm”**, là đạo phổ quát, là đạo từ Đức Chí Tôn, đang khi vẫn có thể duy trì bản sắc riêng của từng tôn giáo. Nói theo ngôn ngữ thời thượng thì **“Đạo Tâm”** là **“Tôn Giáo Toàn Cầu”** vậy. (16)

Đức Chí Tôn dạy: “Trong thời buổi loạn đạo đau thương ngày nay ứng hợp một cách kỳ diệu lời phán dạy của Đức Chí-Tôn: “Kẻ hữu đức buồn lòng thối bước, đưa chơn thành không vui nắm tay theo; ma hồn qui xác loạn vào; kẻ đức thiếu níu đưa không nhân; thành ra nhơn kém đức suy, cứ thẳng một đường tà dung ruổi. “, và **“Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh đạo”**. Đức Chí-Tôn cũng đã ân cần nhắc nhở: **“Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn”**. Đạo suy đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xưa trực hết lũ vậy tà, thì hiền công lớn cho Thầy đó.”, và phải **“... Lấy chí thánh của Thầy đã un đức mà dầu dặt lại sanh linh; lớn nhỏ phải cần tương thân tương ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tấc lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn.”**

Theo lời dạy trên đây của Thượng Đế, chúng ta thấy cơ Đạo do Thầy vận chuyển, Cơ Bút do Thầy ban truyền và tất cả Thiên Ý đều ứng hợp nhịp nhàng với Lòng Người sở nguyện đúng thời kỳ, nhằm cơ hội mới đạt thành kết quả mỹ mãn của lý "Thiên Nhơn Hiệp Nhứt" trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đứng trước vũ trụ huyền bí bao la, không ai mất đức tin hoàn toàn. **Hãy để cho tiếng Lương Tâm vang lên, thì đức tin sẽ lộ dạng**. Sự hiện hữu của Đức Chí Tôn (Trời) là nhờ kinh nghiệm trong cuộc sống, chớ không phải nhờ từ bên ngoài hay nhớ lý luận. Rõ

ràng nhất là khi công lý loài người vắng bóng thì động lòng Đức Ngài (Trời), ta sẽ thấy sự diệu hữu của Đức Chí Tôn. "Có lắm người tưởng rằng ta phải thấy Đức Ngài (Trời) y như Trời đứng bên này, còn ta đứng bên kia, đâu phải vậy. Trời với Tôi chỉ là một động tác thấy Trời của Tôi" (Eckhart).

Đức Chí Tôn đã dạy: "***Tuy con không thấy Thầy nhưng nghe Thầy dạy thì con nên tin đó là sự thật***". Và lại cơ thể của Tiên Phật là tinh tế, mắt thường đâu thể nhìn thấy dễ dàng được.

Trời là một Đấng Công bình, toàn thiện toàn năng. Do đó, "*noi lòng Thầy ngự động Thầy hay*". Thế nên, muốn tin có Trời, phải sống **phù hợp với Đạo lý để Tâm ta có đủ tri giác** nhận thức một điều gì đó. Miễn sự tư duy đó là vô ngã biết thương yêu kẻ khác vì cùng một cha chung, rồi lần lần ta sẽ thấy có Trời ngự trong lòng ta.

"Ta chuẩn nhận Đức Thượng Đế (Trời) như một anh linh tuyệt đối, vô tử vô chung, toàn thiện toàn hảo, vô hình mà hiện thực, như một thực thể toàn tri, vô sở bất tại. trong đời tôi, hơn một lần, mỗi khi cõi lòng đau khổ, cái anh linh toàn năng, cái LÝ tuyệt vời, cái hình ảnh Từ bi ấy đã phát lộ đến với tôi đầy xót thương, an ủi, dường như để cho tôi thấy là có Trời. **Trời là Một và trên Một, là Tất cả và trên Tất cả. Người nào mà vạn hữu không phải là Một đối với mình, kẻ đó không thể tìm thấy sự thỏa mãn nơi Trời**".

Trong Tam Giáo mà Đạo Cao Đài thừa kế có tính chọn lọc và phát huy, luôn biến đổi chớ không theo nguyên bản. Những bài viết này về Tam Giáo cũng với mục đích như vậy.

Đạo ở đâu ?.

Một chơn-sư đã dạy đệ-tử rằng:

*"Đạo chẳng đâu xa, ở tại người,
Lương tâm thiện tánh sẵn trong người.
Tồn tâm dưỡng tánh đừng phai lợt,
Phản chiếu hồi quang Đạo sáng ngời". (17)*

Thầy đã dạy "Trần là cõi khổ, để đọa bậc Thánh, Tiên có làm lỗi. Ấy là cảnh sàu để trả xong quả, hoặc về ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. **Đạo** là đường của các nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo **Đạo**, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. **Đạo**, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền bí khác cho đích xác đặng. *Đời*

cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên Đòi, Đòi Đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau Đòi, mượn Đòi giới Đạo, Đạo nên Đòi rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí thanh nhàn thì có chi hơn. Vậy là mâu, vậy là trí.

Câu mở đầu quyển Kinh Nhật-Tụng của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã nói rằng: **Đạo do lòng Thành Tín hiệp lại**, tức là **Đạo ở trong Tâm (Đạo Tại Tâm)**. Tam-giáo thì dạy gốc Đạo là cái Tâm Làm Phải, Làm Lành, Tâm đó Phật dạy là Từ-bi, Lão xưng là Cảm-ứng, Nho cho là Trung-thứ, Chúa Jê-sus gọi là Bác-ái,.. .. chung quy thì **Đạo cũng ở trong Tâm (Tâm Đạo hay Đạo Tâm)**.

Những yếu tố khẳng định trên đây dầu sao cũng chỉ là chứng lý, chỉ có thực chứng **bằng Tâm** mới khẳng định quyết nhiên. *Nên lần này Ngài không muốn nhân sanh chỉ xác tín Thượng Đế là Chúa tể Càn khôn mà phải xác tín **Thượng Đế Tại Tâm**:*

*"Tâm con là chỗ chí linh,
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy". (18)*

Tóm lại, Trời không cao, không xa, không lạ với bất cứ ai. Trời ở ngay trong lòng người "trong lòng Thầy ngự" hay "Nhân thị chủ tâm" cũng vậy. Thượng đế hằng hữu ở khắp mọi nơi, nhất là những nơi trầm luân khổ hải, mất công lý. Nhờ thế người đa nghi mấy cũng phải tin, người ác mấy cũng phải hiền, người yếu mấy cũng thấy mạnh. Trong Thánh ý : *"Các con nhỏ nòi mà các con to lớn, các con nhịn nhục mà các con hình phạt". Nhờ tin có Đức Thượng Đế (Trời), sợ Trời, con người mới làm lành lánh dữ để khỏi bị Trời hình phạt.*

Trở lại ý nghĩa Đạo Tâm. Đạo Tâm lúc nào cũng phải có và luôn có trong người học Đạo. Nếu không có Đạo Tâm thì con người đi học đạo để làm gì? Hành giả thể hiện cái đạo tâm bằng tấm lòng tin tưởng tuyệt đối nơi sự chỉ dạy của các Đấng Thiêng Liêng, mà cơ bản nhứt là từng và gìn giữ Luật Pháp Chơn Truyền của Trời ban. Đức Chí Tôn dạy:

"...Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thế tục cũng không muốn chừa bỏ...Áo dài cũng muốn mặc, giày Đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân sinh, để cho họ biết mình hướng đạo. Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mủng chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phưởng phất.." (TNHT. Q.I trang 70). *Đó là Đức Chí Tôn muốn nói đến kẻ vào Đạo mà không có tâm.*

III. Vô Vi, Hữu Hình, Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu "Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng" thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập **Hiệp Thiên Đài** rất trọng hệ là đường nào.

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự **Hữu Hình**, hai là xét đoán sự **Vô Vi**; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự Vô Vi vẫn rất khó; **Hữu Hình với Vô Vi** chỉ phân nhau với màn bí mật, từ thuở Tạo Thiên Lập Địa, dầu cho bậc Trí Thức Nhơn Sanh đăng tấn hóa lên tới bậc Đại Giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế trọn vẹn vén màn bí mật ấy, mà dòm qua phía Vô Vi cho đăng, nhưng Nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đặc của Hữu Hình và Vô Vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. **Vô Vi và Hữu Hình phải hiệp làm một, mới thuận theo Cơ Tạo. Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, Nhơn loại có xác hồn.** Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất và tinh thần tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Hộ Pháp là ai? Huyền vi màu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp, Hộ Pháp là người nắm cơ màu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. *Hễ có Phạm tội mới khỏi Thiên tội; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khỏi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người.* Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. Nắm cơ màu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời đăng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Cửu Trùng Đài là Đời, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi Nhơn sanh chuyển cơ tạo hóa. Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, Nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt.

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự Hữu Hình và sự Vô Vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đặc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đăng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Thầy đã nói rõ: Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tể

sự Vô Vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo, ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mới Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt. (Pháp Chánh Truyền).

Thiên Nhơn Hiệp Nhứt :

Thiên Nhơn Hiệp Nhứt nghĩa là gì ? Nói một cách tổng quát, Thiên Nhơn Hiệp Nhứt nghĩa là Trời và Người hiệp lại làm một. Hiểu một cách rộng rãi hơn Thiên Nhơn Hiệp Nhứt nghĩa là ý Trời và Lòng Người đồng nhau, hiệp nhau trên bình diện Đạo Lý để khai Đạo cứu Đời. Đó là mục đích đầu tiên. "Thiên Nhơn Hiệp Nhứt" trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: Lòng người khẩn nguyện, Thiên Cơ vận chuyển đúng lúc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở tại xứ Việt Nam.

"Cao Đài là một tá danh của Thượng Đế khi đến mở Đạo tại Việt Nam. Đài cũng là cái Đài, cái Đài tối cao trọng đại, chứa đựng từ bi, cảm ứng, trung thứ, Tam qui, Ngũ giới, Tam Nguơn Ngũ hành, tam cang ngũ thường. Đài là nơi, là vị trí tập trung tất cả xu hướng Đạo giáo hay tôn giáo phát tiết ra từ nơi đây".

- Từ Bi, tam qui ngũ giới thuộc Phật giáo.
- Cảm Ứng, tam nguơn, ngũ hành thuộc Tiên giáo.
- Trung thứ, tam cang ngũ thường thuộc Nho giáo.

Đài là nơi Tam giáo hiệp nhất, là tòa nhà đại đồng qui tụ tất cả các tôn giáo mà xưa kia đã từ nơi đây tung ra các nơi:

*Cao Đài chỗ Thiên Nhơn Hiệp Nhứt
Tá danh hầu cứu vớt vạn linh
Trong cơn thay xác đổi hình
Hạ nguơn mặt kiếp phục sinh tánh lành.*

"Cao Đài chỗ Thiên Nhơn Hiệp Nhứt" từ cái nhìn Cao Đài thật xa đã đem về thật gần gũi chúng ta, nơi mỗi người chúng ta Cao Đài mà câu "Đầu Thượng viết Cao Đài" đã giảng giải, đó là nơi Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, nơi mà Tinh Khí Thần hiệp một ở ngày đấng Đạo như Chí Tôn đã dạy: "Thần là khiếm khuyết của cơ màu nhiệm, từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ nay duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ "Tam Bửu" là cơ màu nhiệm siêu phàm nhập Thánh". (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Khi bước vào cửa chánh Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh là một khoảng rộng, gọi là Tịnh Tâm Điện, là nơi để cho các tín đồ giữ lòng trong sạch, loại bỏ các tư tưởng không tốt, trước khi vào Chánh điện bái lễ Đức Chí Tôn, một bức vách chắn ngang ngăn cách Tịnh Tâm Điện và phần Chánh điện bên trong, trên đó có một bức họa thật lớn vẽ ba vị mặc áo mào. Điều đó nói lên ý nghĩa gì? Đó là hình Tam Thánh, đại diện cho nhân loại, ký Thiên Nhơn hòa ước, còn gọi là Đệ Tam Hòa Ước:



*Ảnh Cao Đài Tam Thánh ở Tòa Thánh Tây Ninh. Từ trái sang phải:
Thiên Dật Tiên, Victor Hugo và Nguyễn Bình Khiêm*

- Tiêu đề : **Thiên Nhơn Hiệp Nhứt** (chữ Hán viết là Thiên thượng Thiên hạ và chữ Pháp là Dieu et Humanité).

- Nội dung : **Thương Yêu & Công Chánh** (Amour et Justice).

Thiên Nhơn Hòa Ước là bản Hòa ước giữa Trời và Người, tức là giữa Thượng Đế và Nhơn loại.

Đức Chí Tôn ký bản Thiên Nhơn Hòa ước này khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần (1926) đại khai Ân Xá cứu vớt nhơn sanh trong thời kỳ cuối Hạ Nguồn Tam Chuyển, trước khi mở Đại Hội Long Hoa. Kể từ khi có nhơn loại trên quả Địa cầu đến nay, giữa Trời và Người, đã có 3 lần ký Thiên Nhơn Hòa ước, tương ứng với 3 thời kỳ Phổ độ:

1. Đệ nhất Thiên Nhơn Hòa ước:

Đức Chí Tôn mở ra Nhứt Kỳ Phổ Độ, khai Đạo Thánh tại nước Do Thái với Thánh Moise làm Thiên sứ, công bố *Đệ Nhứt Thiên Nhơn Hòa ước*.

Bản Đệ nhứt Thiên Nhơn Hòa ước chính là 10 Điều Răn mà Đức Chúa Trời (Thượng Đế) viết trên tấm bảng đá ban cho ông Moise trên đỉnh núi Sinai nước Do Thái.

2. **Đệ nhị Thiên Nhơn Hòa ước:**

Các mối đạo mà Đức Thượng Đế đã cho mở ra vào thời Nhứt Kỳ Phổ Độ đã bị nhơn loại sửa cải làm sai lạc chơn truyền, khiến nhiều người tu lầm lạc. Đức Thượng Đế mở ra Nhị Kỳ Phổ Độ, cho các Đấng Tiên Phật giáng trần, lập ra nhiều mối đạo khác nhau trên khắp hoàn cầu. Đức Jésus lãnh nhiệm vụ công bố Đệ Nhị Thiên Nhơn Hòa ước cho nhơn loại rõ. Bản Đệ nhị Thiên Nhơn Hòa ước lúc đó được gọi là **TÂN ƯỚC** (để đối lại với Cựu Ước thời ông Moise).

3. **Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước:**

Đức Chí Tôn mở lòng đại từ đại bi lần thứ ba, khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ký với nhơn loại một tờ Hòa ước thứ ba, gọi là Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa ước, giao cho ba vị Thánh đứng đầu Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng liêng, viết ra trên tấm bảng đá, công bố cho toàn nhơn loại rõ, đồng thời Đức Chí Tôn ra lệnh cho Tam Thánh làm Thiên sứ hướng dẫn nhơn loại khắp hoàn cầu đi vào con đường Đại Đạo.

Ba nhân vật trên bức tranh tiêu biểu cho ba nền văn hiến của ba dân tộc Pháp, Hoa, Việt.

- Victor Hugo (1802-1885) là Đại văn hào của nước Pháp.
- Tôn Dật Tiên (1866-1925) là Đại Tổng Thống, nhà cách mạng dân chủ với chủ nghĩa tam dân của nước Trung Hoa.
- Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1565) là nhà hiền triết, nhà tiên tri nổi tiếng của Việt Nam.

Theo bản Hòa ước này, Đức Chí Tôn cam kết với Nhơn loại, nếu người nào thực thi được 4 chữ **Bác ái - Công bình**, thì Đức Chí Tôn rước về cõi Thiêng liêng Hằng sống. Nhơn loại muốn thực hiện được bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa ước nói trên thì phải nhập môn vào Đạo Cao Đài, tụng giáo Đức Chí Tôn, lo việc tu hành. Do đó, Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: **Bác ái - Công Bình** làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ nhơn sanh:

- *Luật là Bác ái* (Thương yêu)
- *Quyền là Công chánh* (Công bình)

"Ngài đã ký kết với nhơn loại bản Hòa ước thứ ba. Hai Hòa ước kỳ trước, nhơn loại đã phản bội, không giữ sở tín của mình, vì có cho nên phải thất Đạo, nhơn loại đi trong con đường diệt vong, tương tranh tương sát nhau. Vì lòng bác ái từ bi, Đức Chí Tôn đến ký Hòa ước thứ ba nữa để trong Luật điều. Chúng ta thấy các Đấng Thiêng liêng chỉ tám tượng Tam Thánh biểu nhơn loại tín ngưỡng: Thiên thượng Thiên hạ, về Luật có Bác ái, Pháp có Công bình, ngoài ra dầu luật pháp muôn ngàn hình tướng, Hội Thánh Đạo Cao Đài dìu dẫn tâm lý nhơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là Luật Bác ái và vô một nền Chơn pháp tối trọng là Pháp Công bình. Luật pháp của Đạo Cao Đài, ngoài Luật Bác ái và Pháp Công bình, tất cả luật điều khác đều là phương pháp lấy giả tạo chơn mà thôi." (Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp)

Nếu Thiên Hạ biết hiệp nhất với Thiên Thượng để thực hiện Thương Yêu và Công Chánh tức là xây dựng nên đời thánh đức hay thiên đàng tại thế. **Đó cũng chính là mục đích cứu độ của Thượng Đế khi mở Đại Đạo cho Tam Kỳ Phổ Độ.**

Xem lại lịch sử Đạo, trong những năm thuộc thập niên 1910-1920, phong trào "Cơ Bút" được bành trướng nhiều nơi ở miền Nam Việt Nam. Không biết do Nhơn Nguyễn khởi xướng hay do Thiên Ý vận chuyển mà con người lúc đó cảm thấy thiết tha với Đức Thượng Đế (Trời cao), muốn dùng "Thần Linh Học" để thông công, để giao cảm với cõi vô hình.

Là đệ tử Cao Đài, ai cũng biết buổi đầu mới lập giáo, các vị thời khai nguyên được Đấng Chí Tôn, Phật Mẫu và các đấng dành cho nhiều huyền diệu để trụ vững đức tin. Trong giai đoạn nhiễu nhương của Đạo, Đức Chí Tôn đã giao Quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài cho Đức Hộ Pháp, đây là Quyền Chí Tôn tại thế trong quyền hạn của Đức Hộ Pháp đạo đó để thi hành nhiệm vụ mà Đức Chí Tôn muốn con cái Đức Ngài tại thế phải thương yêu lẫn nhau, lo cho nhau, Thi Hành Hiệp Nhất.

Nền tảng Chánh Trị Đạo Cao Đài có hai phần:

1. Phần Vô Hình (Vô Vi)

2. Phần Hữu Hình (Hiện Tượng).

- Phần Vô Hình thuộc về quyền Thiêng Liêng của Bát Quái Đài.
- Phần Hữu Hình lại chia đôi ra làm hai Đài gọi là Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.
- Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình vì nó thuộc về pháp giới.

Hiện Tượng của Hiệp Thiên Đài là:

1. Pháp Chánh

2. Phước Thiện

3. Ban Thế Đạo.

Pháp Chánh: Pháp Chánh là cơ quan bảo thủ Chơn truyền, giữ gìn luật pháp, dìu dẫn và lập vị cho con cái CHÍ TÔN, trong khuôn viên luật pháp của Đạo đã thành lập, giữ cân công bình thể Thiên hành hóa, có trách vụ nặng nề để bênh vực kẻ cô thế, yếu hèn bị áp chế, để sửa răn những kẻ phạm pháp luật, hầu tránh khỏi Thiên Điều trừng trị, nếu bị thể trị thì mới mong giám tội Thiên Liêng, bằng không bị thể trị thì Thiên Điều không mong gì cầu rỗi. Vậy Pháp Chánh rất cần thiết để giữ gìn phẩm trật và địa vị của mỗi con cái Chí Tôn, và quyền hành phân minh cho nền Chánh Trị Đạo, y theo khuôn khổ Chơn truyền.

Phước Thiện: Phước Thiện là cơ quan tận độ, cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thể nhập vào Thánh Thể, người ngoại giáo có thể nhờ nơi cửa Phước Thiện mà hiệp cùng Hội Thánh. Phước Thiện là phương bảo tồn sanh chúng, tế khốn phò nguy, vì trong đời người không có sự khổ nào bằng sanh, lão, bệnh, tử. Muốn thi hành cơ tận độ, những con cái của Đức Chí Tôn sẵn có tài tình học thức đã được lập công nơi cơ quan khác, còn sót lại những kẻ dốt, kém, thật thà thì do nơi đâu mà lập công đoạt vị? Chỉ có cơ quan Phước Thiện mới có đủ phương thể nhập toàn thể con cái Đức Chí Tôn qui về cửa Đạo, nên gọi là cơ "Bảo Tồn".

Ban Thế Đạo: Thể theo tinh thần Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông đêm mừng 3 tháng 12 năm Quý Tỵ (1953) theo tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh thành lập Ban Thế Đạo cốt yếu mở rộng trường công quả tiếp đón những bậc nhân tài văn võ có khả năng phụng sự cho Đạo mà không thể phứt Đờn hành Đạo. Ban Thế Đạo tức là cơ quan thuộc về phần Đờn bắt nguồn từ cửa Đạo - phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đờn tương đắc tương liên, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhơn loại trong thời chuyển thế.

Thầy lập Hiệp Thiên Đài là trọng hệ. **Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình kết hợp Vô Vi và Hữu Hình.** Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến phần "**Hiệp Tướng Hiệp Thiên Đài**" còn phần **Vô Vi** do thiêng liêng thống quản (15 Vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài vào lúc sơ khai lập Đạo là Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và chư vị Thập Nhị Thời Quân đều đã qui tiên). Đức Hộ-Pháp giảng: "*Cơ Bút đã cho Bản Đạo biết các Bạn Hiệp Thiên Đài do nơi đâu sản xuất. Do để giữ quyền Thiêng liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập Nhị Địa Chi tức là cảnh Thiêng Liêng Vô Hình của chúng ta*". (Lời giảng của Đức Hộ Pháp về Hiệp Thiên Đài). Do đó trong thời kỳ "nhiều nhường" này (thời kỳ không còn cơ bút), chức sắc Cửu Trùng Đài và **nhất là chức sắc Hiệp**

Thiên Đài cần phải "Qui Tâm" để được thiêng liêng dẫn dắt, soi rọi ánh sáng tâm linh mới đủ năng lực hành đạo!

Như trên đã nói nét đặc sắc của Đạo Cao Đài là kết hợp **Thiên Thượng Thiên Hạ, Vô Vi Hữu Hình**, Trời Người tạo thành năng lực vô cùng chuyển vận càn khôn vũ trụ. **Đó cũng là điểm hệ trọng của Hiệp Thiên Đài**. Thánh Giáo Đức Chí Tôn dạy: **Hiệp Thiên Đài còn đạo còn, Hiệp Thiên Đài mất đạo mất.** (19)

Chúng ta thực hiện theo Pháp Chánh Truyền tức là thực hiện chơn pháp "Thiên Nhân Hiệp Nhất" vậy: **Trời** dẫn dắt, **Người** nương theo đó thực hành chính là nguồn năng lực vô biên vượt ngàn muôn thử thách! Sau bao nhiêu năm lưu vong xa xứ, chịu đựng khổ cực sóng gió ba đào. Thuyền đạo, thuyền đời phải lau lách nổi trôi! Nhưng không bao giờ bị loại trong "cơ chuyển thế".

Thời gian phải quyền nghi trong tổ chức đạo đã qua, giờ đã đến lúc chúng ta phải đi vào dòng chính thống của Đạo, **dựa vào Tân Luật Pháp Chánh Truyền thực hiện tổ chức mới nhưng thực sự rất căn bản để phát triển nền Đại Đạo.**

Đặc biệt hơn hết là Hội Thánh Lương Đài (Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài) là hình thể **Hữu Vi (Hiện Tướng)** của **Đức Chí Tôn**, **thay thế phần hữu hình bất di bất dịch**, truyền nối thất ức niên theo Pháp Chánh Truyền qui định, trước qua sau tới luôn luôn đủ thành phần Hội Thánh hai Đài là Thánh Thể Đức Chí Tôn tại thế; không có ai là người độc nhất được gọi là Giáo Chủ của Đạo Cao Đài cả.

Tuy nhiên khi nào hai ông Chủ (Chương Quân) của hai Đài (Hiệp Thiên và Cửu Trùng) hữu hình hiệp một tức là Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp lại **sẽ là quyền Vạn Linh. Chỉ có quyền Vạn Linh mới đối quyền Chí Linh của Thượng Đế mà thôi.**

Quyền Vạn Linh là gì? Khi lập Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn lập ra 3 đài tương ứng với 3 quyền : Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp.

- Quyền Lập pháp là của Bát Quái Đài do Đức Chí Tôn nắm giữ
- Quyền Hành pháp là của Cửu Trùng Đài do Đức Giáo Tông nắm giữ
- Quyền Tư pháp là của Hiệp Thiên Đài do Đức Hộ Pháp nắm giữ

Khi lập Đạo xong thì Đức Chí Tôn giao Quyền Lập pháp lại cho Vạn Linh, vì Đức Chí Tôn cho Quyền Vạn Linh được ngang bằng với Quyền Chí Linh (Chí Linh là Đức Chí Tôn). Vì thế Quyền Vạn Linh lập thành Cơ quan Lập pháp của Đạo Cao Đài. Cơ quan Lập pháp của Đạo Cao Đài là một cơ quan có nhiệm vụ lập ra hay hủy bỏ các luật pháp tu hành cho các tín đồ Cao Đài, *để các luật pháp này lúc nào cũng thích hợp với trình độ*

tiến hóa của nhơn sanh.

Quyền Vạn Linh lập pháp của Đạo Cao Đài thể hiện lần đầu tiên là lập thành Tân Luật, luật tu hành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Muốn thực hiện Quyền Vạn Linh thì phải quyết nghị qua 3 Hội: *Hội Nhơn sanh, Hội Thánh, Thượng Hội.*

1. Hội Nhơn Sanh: là hội nghị của các đại biểu nhơn sanh gồm: Đại biểu của Đạo hữu, đại biểu của Bàn Trị Sự, đại biểu của Lễ Sanh. Hội Nhơn Sanh còn là đại biểu của các hạng chúng sanh: Kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại bởi vì trong chúng sanh thì nhơn loại tiến hóa và linh hơn tất cả, nên làm đầu chúng sanh. Các đại biểu trực tiếp do nhơn sanh bầu cử đem lời thỉnh nguyện trình bày giữa hội. Thượng Chánh Phối Sư giữ nhiệm vụ Nghị trưởng có một nữ Chánh Phối Sư làm Phó Nghị trưởng.

2. Hội Thánh: là hội nghị của các đại biểu của hàng Thánh gồm: các Giáo Hữu (đối phẩm Địa Thánh), các Giáo Sư (đối phẩm Nhơn Thánh), các Phối Sư và Chánh Phối Sư (đối phẩm Thiên Thánh). Hội Thánh có quyền tán thành hay phản đối lời thỉnh cầu của Nhơn sanh chiếu theo Luật Pháp của Đạo, cũng như xem xét những luật lệ nào không phù hợp với sự tấn hoá về dân trí của nhơn sanh. Thái Chánh Phối Sư giữ nhiệm vụ Nghị trưởng và có một nữ Chánh Phối Sư làm Phó Nghị trưởng.

3. Thượng Hội: là hội nghị của các đại biểu hàng Tiên và Phật gồm: Các vị Đầu Sư (đối phẩm Địa Tiên), các vị Chương Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh (đối phẩm Nhơn Tiên), Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp (đối phẩm Thiên Tiên và Phật Vị). Hội Tối Cao này sẽ xem xét đề nghị của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh rồi quyết định chấp thuận hay không.

Ba hội này hiệp lại quyết nghị một điều gì đó là quyết nghị của Vạn Linh tạo thành Quyền Vạn Linh. Luật nào được Ba Hội lập Quyền Vạn Linh quyết nghị thông qua thì được xem là Thiên điều tại thế không ai có quyền sửa cải khi có điều luật nào áp dụng lâu ngày trở nên lỗi thời thì chỉ có Quyền Vạn Linh mới được sửa cải mà thôi.

Như vậy chỉ Nhơn sanh không đủ kể là Vạn Linh và toàn Thánh Thể của Đức Chí Tôn cũng chưa kể là Vạn Linh được phải có đủ cả hai thành phần đó. Quyền Vạn Linh được ngang bằng với Quyền Chí Linh. Đó là vì Đức Chí Tôn muốn ban quyền Hành rộng rãi cho con cái để vạn linh tự lập luật kèm chế lấy mình trên đường tu hầu có thể hội hiệp cùng Đấng Cha Trời.

Do đó khi Đức Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng thì từ đó nhơn sanh mới gọi Ngài là Thầy tức nhiên là *Giáo Chủ về hữu hình*, còn phần Thiêng Liêng vẫn là quyền hành của Đức Chí Tôn là Giáo chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Có thể có sự hộ chuyển của Đức Chí Tôn và/hoặc của quyền Chí Tôn tại thế (Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một). Giáo Tông theo lược **Tiên Thiên mà Hiệp Thế**, thay mặt cho Thầy mà dìu dắt cả Tín đồ trong đường Đạo và đường Đời. Hộ Pháp **Chuyển lược Hậu Thiên**, giữ luật bạch truyền lập quyền độ rồi nhưng vẫn hộ Đạo Pháp siêu rồi. **Hiệp được Tiên Hậu Thiên đến mức nào thì đắc Đạo đến mức đó.** (20)

Tiên Thiên và Hậu Thiên là gì?

Theo Cao Đài Tự Điển của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng bút hiệu Đức Nguyên:

Tiên Thiên - Hậu Thiên:

Tiên: trước, đời trước, tổ tiên, người đã chết. *Hậu:* sau. *Thiên:* Trời.

Tiên Thiên là thời kỳ trước khi tạo dựng Trời Đất.

Hậu Thiên là thời kỳ sau khi tạo dựng Trời Đất.

Theo Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, thuở chưa có Trời Đất, tức là chưa có Càn Khôn Vũ Trụ, trong khoảng không gian bao la có một chất khí Hồng Mông Hỗn Độn, gọi là Hư Vô chi Khí, Nho giáo gọi là Vô Cực, Lão giáo gọi là Đạo, khí ấy mịt mịt mù mù, thanh trực lộn lạo.

Lần lần khí ấy ngưng tụ lại, rồi nổ ra một tiếng thật lớn, tạo ra một khối Đại Linh Quang chiếu diệu khắp không gian. Nho giáo gọi khối ấy là Thái Cực, khối ấy chính là Đại Hồn của Vũ Trụ, nên cũng gọi là Thái Cực Thánh Hoàng hay Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Khối ấy tròn lành trọn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hóa, là nguyên lý đầu tiên duy nhất, tuyệt đối.

Đấng Thái Cực Thánh Hoàng vận dụng Thái Cực để phân ra thành hai khí gọi là Lưỡng Nghi: Nghi Dương và Nghi Âm, cũng gọi là: Dương quang và Âm quang.

Hai khí Âm Dương ấy xoay chuyển không ngừng, càng lúc càng nhanh, gây ra tiếng nổ dữ dội, để Âm Dương kết hợp, tạo thành vật chất, bắn phá ra chung quanh các khối vật chất lớn làm thành các quả tinh cầu và trái đất. Lúc ấy mới bắt đầu có Càn Khôn Vũ Trụ với hình thể hữu vi vật chất, và sau đó lần lần xuất hiện các loài sinh vật trên các quả địa cầu.

Cơ chuyển hóa đã chuyển thể nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ngộ biến từng quyền thiên định. Thi hành quyền hạn (quyền năng) “Vô Vi” tại thể qua cái **cơ chế “Hiện Tướng Hiệp Thiên Đài”**, không phải tại cõi Vô Hình (Vô Vi), mà chúng ta được chỉ dạy, thi hành này chính là chỉ là cái “Hiện Tướng” mà chúng ta **“tin tưởng tuyệt đối với tấm lòng thành”** hay **“Tâm Đạo hay Đạo Tại Tâm hay Đạo Tâm”** đặc nếm tin vào cõi thiêng liêng hằng sống, cõi Vô Vi nơi mà Đức Chí Tôn ngự.

Hiệp Thiên Đài là cơ quan bảo thủ chơn truyền từ xưa đến nay vẫn hằng hữu. Nhưng các Tôn Giáo buổi trước không có thiết hiện hình tướng của Hiệp Thiên Đài là vì các vị Giáo Chủ của các nền Tôn Giáo ấy đặc lệnh Đức Chí Tôn chưởng chấp cả về mặt Thiêng Liêng, nên các Tôn Giáo từ xưa đến nay không được trường cửu là do nơi lỗi của tay phạm chuyên quyền lạm dụng. Vì vậy, các Tôn Giáo đành chịu “thất kỳ truyền”. Và lại, buổi trước trình độ tiến hóa của Nhơn sanh còn trong vòng Thánh Đức, lại nữa Càn Khôn chưa dĩ tận thức, Đức Chí Tôn chọn người lập Đạo, Thánh ý là qui tụ con cái Ngài, đặng đợi kỳ khai Đại Đạo. Ngày nay Đức Chí Tôn đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài không giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa, chỉ dùng huyền diệu cơ bút đặng dạy Đạo. Vì vậy nên **Hiệp Thiên Đài mới Hiện Tướng đặng làm trung gian giữa các Đấng Thiêng Liêng và chúng sanh, tức là hồn của Đạo vậy.** Nếu hồn của Đạo do Đức Chí Tôn giữ thì phần Cửu Trùng Đài cũng không phương chuyên cải Chơn Truyền, và cơ Đạo mới trường tồn đến thất ức niên. Nên chi chúng sanh tuyệt mà Hiệp Thiên Đài chẳng bao giờ tuyệt.

Thánh Đức Chí Tôn dạy: Hiệp Thiên Đài còn Đạo còn, Hiệp Thiên Đài mất đạo mất... **Hiệp Thiên Đài bây giờ còn ở đâu nếu không phải là ở “Tại Tâm” để Thầy ngự hầu dẫn dắt chúng ta!?** Thế Pháp và Bí Pháp bỏ túc nhau cũng như *Pháp Chánh Truyền Đức Chí Tôn thành lập Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, Đạo Đồi cùng hiệp lực đẩy mạnh vững vàng đưa cơ Đạo đi tới nhất định sẽ thành công!* (8, 19)

Ngài Quyền Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, cũng được ban quyền hành Bảo Đạo tại thể để làm việc, đó là cái quyền hành Bảo Đạo tại thể do Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương giao cho qua sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông. Còn Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương vẫn giữ quyền hành Bảo Đạo ở cõi thiêng liêng (vô vi).

Như đã trình bày, nền tảng Chánh Trị Đạo Cao Đài có hai phần: Phần Vô Hình và Phần Hữu Hình (Hiện Tướng). Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình vì nó thuộc về pháp giới. Hiện tướng của Hiệp Thiên Đài là: Pháp Chánh, Phước Thiện và Ban Thế Đạo. Sự thành lập Ban Thế Đạo, thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài, không phải là chỉ nhằm mục đích tuyển chọn nhân tài vào Đạo mà là “vô hình” ở cái “thánh ý, thiêng liêng, huyền bí, vô vi, uyển chuyển Đồi và Đạo” của nó, Đạo Đồi tương đắc mới mong tạo thời cải thế. Đức Hộ

Pháp và Đức Lý Giáo Tông hiểu rõ và đã có ý định, dự tính trước: Ban Thế Đạo giúp vào sự phát triển của Đạo ở khắp hoàn cầu trong mọi hoàn cảnh.

Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp dạy: **thiên vị của các chức sắc Ban Thế Đạo tùy nơi các vị** (phế đời hành Đạo hay ở ngoài đời hoạt động lo cho Đạo). **Ban Thế Đạo là Hiện Tướng của Hiệp Thiên Đài hiện hữu. Hiệp Thiên Đài trong đó có nhất Phật, nhị Tiên và Thập Nhị Thánh (Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân), các vị này nay đã về Thiên Vị ở Bạch Ngọc Cung, cõi Vô Vi, hiện thế còn lại là cái “hiện tướng” Hiệp Thiên Đài trong đó Ban Thế Đạo là Hiện Tướng của Hiệp Thiên Đài tại thế (hữu hình).** Đạo Cao Đài đang đi vào vai đoạn “chuyển thế”, nhiều chức sắc trong Ban Thế Đạo, với niềm tin “vô biên” và đang hành Đạo ở hải ngoại với một lòng trung kiên, thành kính (Đạo tại Tâm), đã cùng nhau tái thiết, củng cố và ủng hộ sự thành lập hệ thống Hiệp Thiên Đài hữu hình (hiện Tướng) với các cơ quan hoạt động then chốt để phát triển Đạo. Trong cơ chuyển đạo, các “hiện tướng” Hiệp Thiên Đài sẽ phụ giúp vào sự “tổ chức và mở mang” các cơ quan Hánh Chánh Đạo “Cửu Trùng Đài” để cùng phát triển và truyền giáo Đạo Cao Đài tại hải ngoại.

Ngày hôm nay, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh không còn quyền hoạt động như trước năm 1975. Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh không còn “quyền hạn” để duy trì luật Đạo. Một số vị Hiền Tài Ban Thế Đạo được may mắn ra xứ ngoài, họp lại nhau cùng một lòng “ngộ biến từng quyền” như Đức Hộ Pháp dạy mà cùng lo chuyện phát triển Đạo tại hải ngoại: *đây là vai trò của “Cao Đài Hải Ngoại” mà Ban Thế Đạo hai vai gánh lấy “sứ mạng thiêng liêng” không một lời phàn nàn trong mấy chục năm qua. Một chút suy nghĩ mới biết là Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã sắp lo mọi chuyện từ trước, chỉ dẫn đường đi, mà chúng ta ngày nay và thế hệ kế tiếp phải cố gắng rón lo chu toàn.*

Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông như đã hiểu biết sự khó khăn này mà Đạo sẽ phải đối diện trong tương lai, nên năm **1965 Đức Ngài chánh thức lập ra Ban Thế Đạo, một Hiện Tướng của Hiệp Thiên Đài**, để tuyển chọn nhân tài vào Đạo, tái lập lại các cơ cấu tổ chức, ủng hộ các hoạt động của Đạo Cao Đài và tiếp tục tạo con ĐƯỜNG ĐẠI ĐẠO, con đường Thiêng Liêng Liêng Hằng Sống, cho thế hệ sau và nhiều thế hệ sau nữa tiếp tục phổ truyền con đường Đại Đạo ở hải ngoại. (21)

Ban Thế Đạo là cơ quan sau cùng của Hiệp Thiên Đài, là Hiện Tướng Hiệp Thiên Đài. Trong những năm gần đây, văn phòng Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh không còn hoạt động, Ban Thế Đạo do Đức Ngài lập ra vẫn còn hoạt động tại hải ngoại. Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập các cơ quan quan trọng trong Hiệp Thiên Đài Chi Thế trong việc “phổ biến và phát huy nền Đại Đạo ở khắp mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh.

Ban Thế Đạo với vai trò “*chuyển Thế vào Đạo, giúp Đạo trợ Đồi và phát huy Đạo khắp mọi nơi trên hoàn cầu*” là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Cao Đài Hải Ngoại mà Ban Thế Đạo, Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, là nơi bắt đầu để tái lập các cơ quan trọng yếu của Đạo tại hải ngoại. Nhưng Ban Thế Đạo làm bằng cách nào? Con cái Đức Chí Tôn phải “dùng sự hiện hữu” của Ban Thế Đạo “ngộ biến từng quyền” cùng nhau một lòng để xây dựng lại tổ chức Cao Đài tại hải ngoại, dựa theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, trong trong tình trạng bế tắc trong cơ “chuyển thế” mà sự hoạt động của Tòa Thánh Tây Ninh đang ở trong giai đoạn bị “thử thách, giải thế”.

Mượn thế đặng toan phương giác thế

và với một niềm tin Đức Chí Tôn “vô biên huyền diệu”:

*Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm ,
Nổi quá như bông, nặng quá kim .
Có Đạo trong muôn ngòi cũng đủ ,
Không duyên một đũa cũng là chìm .
(Trích Thi Văn Đại Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)*

và tất cả chúng ta:

*“Hiền tài nhân sĩ ưu thời thế,
Sớm hiệp cùng nhau tạo Niết Bàn”.*

Trong cơ chuyển thế, Tân Luật sẽ thử thách và hướng dẫn chúng ta về tổ chức phát triển Đạo Cao Đài trong thời kỳ bế tắc tại hải ngoại. Tân Luật là do nhân sanh lập ra và chúng ta tin tưởng là Đức Chí Tôn sẽ dìu dắt, giúp chúng ta vượt qua mọi thử thách trên đời này. Tân Luật có thể tu chỉnh tùy trình độ tiến hóa của nhân sanh. Bí quyết của Đạo Cao Đài là luôn luôn có quyền “Thiên Thượng và Thiên Hạ” tức là quyền Chí linh và Vạn linh hiệp một. Thánh ý Đức Chí Tôn muốn để con cái của Ngài tự lập Luật, bởi có nên bộ Luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là TÂN LUẬT do chư Môn đệ của Thầy hợp nhau lập thành.

*Cơ Trời đến buổi đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.*

.....
*Lựa dèo lựa thế độ nhơn-sanh ,
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)*

và là:

"Huệ thông đạo pháp độ quần sanh"

Đạo không Đòi không sức:

Đạo là cái tướng diện căn bản tinh thần Đạo đức Nhơn Nghĩa của nhơn loại đòi hỏi mà thành tượng một khối thương yêu, cho nên Đạo là cái chung nhất. Còn Đòi là giai cấp thống trị của đảng phái nhằm mục đích phân quyền chia để trị đặng vi chủ tư tưởng của con người, buộc thiên hạ phải theo mình. Cho nên, Đạo hay Đòi có được là cùng một gốc xuất phát từ con người, dù Đòi hay Đạo mà không có con người cũng như Đạo là hồn mà không có Đòi là thể xác hữu hình thì Đòi Đạo tiêu vong. (22)

Vậy Đạo muốn có sức của Đòi phải làm sao?

Trước nhứt mình phải tin Đòi là tin người, nếu mình không tin người, không thờ người cũng như mình không tin mình không thờ mình, vậy thì không còn ai thờ mình hết. Phải có niềm tin mới biết thương Đòi tức thương người mới thờ người, rồi tìm phương phụng sự cho Đòi cũng như phụng sự cho người vậy. Bản chất của Đòi thì đa nghi, bởi họ sống trong cái môi trường giả trá, bạo hành, thù hận và sợ hãi... nên họ đã mất niềm tin dân tộc và tổ quốc thiêng liêng của họ ở hiện tại và tương lai, buộc họ phải bảo thủ chiếm đoạt, cẩn thận dè dặt để sinh tồn. Thế nên, ngày giờ nào chủ quyền của Đòi xét thấy Đạo tương đối hội đủ những minh chứng đã giúp Đòi; thì ngày ấy chủ quyền Đòi mới thành tâm giúp Đạo, phụng sự cho Đạo, thì lúc ấy Đạo mới có sức của Đòi, do vậy mà buộc Đạo phải nương Đòi tức hạ mình cùng Đòi. Cũng như những gì mà Đạo đã hy sinh mình vì Đòi tức nhiên quên mình vì mọi người vậy.

Đòi không đạo không quyền:

Thế lực của Đòi tước đoạt quyền giáo hóa của Đạo hay nói rõ họ không cần tới Đạo, họ chê bai Đạo thụ động tiêu cực, họ khinh bỉ Đạo là những liều thuốc phiện độc hại ru ngủ vào tư tưởng mê tín thần quyền của con người. Vậy mà họ vẫn mượn danh nghĩa Đạo, lợi dụng Đạo đặng tạo thành một lực lượng đục loạn tinh thần đấu tranh “nhân quyền và tự do tôn giáo” nhằm mục đích làm công cụ bá quyền cho họ. Cuối cùng họ biến Đạo thành một thế giới nô lệ thần quyền do Đòi không chế, hằng ngàn năm nay vẫn vậy.

Cái bản chất của con người Đạo là phải hiền, nếu không hiền được thì phải bước cho xa cửa Đạo, mà hiền quá cũng khó dùng. Cho nên cái Thể pháp của Đạo dễ bị đòi lợi dụng, do vậy người Đạo mất niềm tin với Đòi, chán Đòi mới đi tu. Cũng không tránh khỏi cái thói Đòi: danh, lợi, quyền kéo vào bầy rập mà trở thành hôn quân vô Đạo, thất đức bất nhân, bị Đạo lẫn Đòi nguyên rủa.

Đạo Đòi tương đắc mới mong tạo thời cải thế:

Muốn nói rõ cái đỉnh cao của mặt trận trí thức tinh thần Pháp quyền Chánh trị Đạo: thương yêu và công bằng là linh hồn của toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này.

- Đạo là cái chung nhất của mọi người thuộc về công.
- Đòi là cái riêng của một người thuộc về tư.
- Bản chất của Đòi là phân quyền chia để trị, mới định ra luật đặng thi hành theo pháp.
- Tính chất của Đạo là hiệp quyền quy pháp thương yêu, thi hành luật cho ra thiệt tướng thương yêu và quyền công chánh.

Vậy muốn Đạo Đòi được tương đắc phải có một điểm chung hợp nhất. Duy chỉ có một tình yêu thương chơn thật là điểm chung nhứt giúp cho Đạo và Đòi được tương đắc. Khi đã tương đắc rồi, dù Đạo trước Đòi sau hay là Đạo sau Đòi trước cũng có cùng một gốc thương yêu, một điểm đích đến là phụng sự cho vạn linh mà thôi. Ví như ý nói:

- Đạo Đòi tương đắc: nhờ thương yêu mà mọi người vì một người.
- Đòi Đạo tương đắc: có thương yêu mới phát sanh ý chí một người vì mọi người, hay nói rõ dám hy sinh mình vì mọi người mới là một tình yêu chơn thật.

Hễ quyết tâm phụng sự tức nhiên họ lấy chánh tâm làm căn bản, do chánh tâm ấy họ bước vô khuôn khổ của Đạo, tương liên với Đạo, chánh tâm ấy để giá trị cho quốc dân. Thiên hạ bước vô đường chánh tâm rồi tức nhiên có liên hệ với Đạo, họ phụng sự cho thiên hạ là chỗ liên hệ Đạo Đức tinh thần của toàn nhơn loại đó vậy. Để đúng với “Đạo không Đòi không sức mà Đòi không Đạo không quyền”, cả hai tinh thần ấy phải tương liên mật thiết khắng khít cùng nhau không thể gì tách rời nhau, xa nhau đặng.

Trong Thi Văn Đại Đạo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có viết là:

*Biển đổi, non dời đòi phải tuyệt ,
Đức cao bền vững khó cân lường
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)*

*Phải dò lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nại làm gương soi mình hằng bữa, phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương yêu sự giúp đỡ nhau ấy sẽ dìu các con vào tận chốn Cực Lạc thiêng liêng để tránh khỏi nơi cùng khổ tiều tụy
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).*

*Quyền biến dầu dùng khi buổi ngặt
Dẫn lòng nhớ tránh kẻ mưu gian.*

Đạo lập ra để cứu đời, tận độ chúng sanh thoát khỏi nguy nàn. "Mở một mối đạo chẳng phải thường tình, mà sanh nhằm đời gặp đặng mối đạo chẳng phải dễ", "Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãi", "Các con vì Đạo là việc công lý, mà công lý đánh đổ cường quyền thì đạo mới phải đạo (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển) .

Thế nên, ngay từ đầu, Đạo Cao Đài nêu rõ chủ trương của mình là vì hòa bình, dân chủ, tự do.

"Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo hòa bình dân chủ mục, ()*

Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền."

(Đúng là chữ CHÁNH, giáo sư Latapie (Phó Quản Lý Nội Viện) sợ Pháp làm khó dễ nên xin đổi ra chữ MỤC)*

Bởi lẽ, **"Ngày nào các con còn trông thấy một điều bất bình ở đời này thì Đạo chưa thành"**. Làm thế nào để khỏi thấy một điều bất bình? Đức Chí Tôn dạy phải thi hành **"Luật Thương yêu, quyền công chánh"**. Vì "Sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn thế giới. Có thương yêu, non loại mới hòa bình, Càn Khôn mới an tịnh".

*Phụng gáy non Nam, Đạo trở mời,
Trở mời nhân vật bốn phương Trời.
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).*

V. Phần Cuối

Con cái Đạo trải qua một gian dài viễn xứ, mất tất cả, tuy vậy niềm tin Đại Đạo vững mạnh, đời sống vật chất đã không lay chuyển được lòng mộ Đạo của con cái Đức Chí Tôn tại hải ngoại này. Ngày tháng đã qua mau, năm dài lại đi rồi đến, cái niềm tin tại Tâm "TÂM ĐẠO hay ĐẠO TẠI TÂM hay ĐẠO TÂM" của con cái Đức Chí Tôn đã không những bị lay chuyển, mà càng lên cao "tuyệt vời và thánh thiện". Niềm tin như có một sự "vô hình màu nhiệm" hướng dẫn con đường Đạo để dẫn lối đi, con đường đi về hướng Chân Đạo mà Đức Chí Tôn dạy dỗ và dẫn dắt: con đường Thiêng Liêng Hằng Sống. Sau bao nhiêu năm lưu vong xa xứ, chịu đựng khổ cực sóng gió ba đào, con thuyền đạo, thuyền đời đã dậm trôi tứ hướng, con cái Đức Ngài vẫn gửi vững niềm tin. Trong một thời gian dài mới xây dựng được một Thánh Thất để thờ cúng Đức Chí Tôn, con Đạo sát cánh nhau, với một niềm tin vô biên nơi Đấng Đại Từ Phụ, cùng nhau xây dựng lại cơ sở Đạo.

Một số tín đồ Cao Đài không có niềm tin, thiếu niềm tin nơi "**Tâm Đạo/Đạo Tâm**", bị ma quỷ trà trộn lôi kéo dẫn vào con đường "vô định hướng". Kim Quang Sứ, Chúa Quý, trong Quý Vị cũng được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn ân xá. Vì cố cho nên vị **Quý Chúa ấy lãnh một phạt sự tối trọng tối yếu là làm giám khảo, duyệt chư Tiên đoạt phẩm vị Phạt**. Vì cố cho nên, người có giảng cơ buổi Đạo đương bình tịnh, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau, không có tâm tánh gì phản động, chưa có một mảy may gì gọi là loạn, họ còn giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn, mà thỉnh không Kim Quang Sứ giảng cơ cho một bài thi, chẳng khác nào như tìm đến Thánh Thể của Chí Tôn mà liệng một tội hậu thơ.

Bài thơ ấy như vậy:

*Cửu phẩm Thần Tiên nể mặt Ta,
Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.
Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới,
Đường Đạo Tây phương thử chánh tà.
Chỉ đá hóa vàng đon miệng thế,
Treo gương trí huệ giục phồn hoa.
Lấy chơn thay giả tô Thiên vị,
Thắng bại phàm tâm liệu thế à !
KIM QUANG SỨ*

Đấng mà dám đưa tay cho kẻ thù định phận, quyền năng dường ấy, để khảo duyệt toàn con cái của Người, tức nhiên khảo duyệt Người, mà Người không có nao núng, không có sợ, thì chúng ta **đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép của Kim Quang Sứ nhiều lắm**. Kim Quang Sứ đã thi hành trong nhiều năm qua, cả Thánh Thể Đức Chí Tôn và toàn con cái của Ngài nam nữ đang bị tay Kim Quang Sứ tàn hại, đủ mưu chước, đặt hại cho thất đạo, không có một điều gì, một mưu chước gì mà Kim Quang Sứ không dùng, đặt tàn phá Thánh thể Đức Chí Tôn, **nhưng không phải dễ, dầu quyền lực của Kim Quang Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức mà Đức Chí Tôn đã gạch sẵn cho con cái của Ngài đi**, thì chúng ta ngó thấy đủ bằng có đoạt đặt. Ngô nghinh thay, tuy biết hay là không biết, Đức Chí Tôn cho Kim Quang Sứ thử con cái của Ngài đặt bỏ cái phàm lấy cái Thánh. Trên đây là lời thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp cho biết lai lịch của Kim Quang Sứ, và vì sao Kim Quang Sứ bị đọa vào Quỷ vị để làm Chúa Quỷ.

Với một niềm Tin nơi vô bờ bến, huyền diệu nơi Đức Chí Tôn, niềm tin Vô Biên ở sâu trong **TÂM** đã không ngừng, đã không biến dạng qua thời gian và không gian, vượt mọi thử thách tạo nên sức mạnh giúp cho con cháu Đức Ngài đã xây dựng lại cơ sở Đạo để có nơi thờ phượng Đức Chí Tôn. Ôi thật là mâu nhiệm quyền thiêng liêng mà Đức Chí Tôn đã dạy **“lấy chí thánh của Thầy đã un đúc mà dìu dắt lại sanh linh”**.

Triết Lý Đạo Cao Đài rất là “sâu xa, huyền bí”, Nhị Hữu Hình Đài nơi Tòa Thánh Tây Ninh ngày nay không còn quyền hạn. Con cái Đức Chí Tôn trong mấy năm qua quy tụ lại, rồi cùng nhau chia sẻ khó khăn, cực nhọc để tạo một Thánh Thất nho nhỏ, mặc dầu không đầy đủ nhưng Thánh Thất nho nhỏ này tạm làm nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, để cho con cái Đức Ngài có nơi tụ lại, học hỏi giáo lý, tạo dựng cơ nghiệp Đạo tại hải ngoại. **Câu ở đầu quyển Kinh Nhật Tụng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ “Đạo Gốc bởi lòng**

Thành Tín hiệp” đã nói rằng: Đạo do lòng Thành Tín hiệp lại, tức là Đạo ở trong Tâm, chung quy thì Đạo cũng ở tại Tâm (Tâm Đạo hay Đạo Tâm).

“Tâm Linh hay Đạo Tâm” là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn. **“Đạo tâm” không lệ thuộc hình thức tổ chức, cơ cấu, tín điều, luật lệ hay qui tắc do con người đặt ra. “Đạo Tâm”** là chính lương tâm mỗi người, là dấu chỉ quyết định tương lai hậu vận đời người, vì *“tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước quyền Quyền Vạn Linh, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác.”*

Đức Chí Tôn dạy: Hiệp Thiên Đài còn đạo còn, Hiệp Thiên Đài mất đạo mất. Hiệp Thiên Đài bây giờ còn ở đâu nếu không phải là ở “Tại Tâm” để Đức Chí Tôn ngự hầu dẫn dắt chúng ta!? Ban Thế Đạo là Hiện Tướng của “hiện hữu” Hiệp Thiên Đài tại thế. *Hiệp Thiên Đài, trong đó Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân, các vị đã về Thiên Vị ở Bạch Ngọc Cung, là Hiệp Thiên Đài ở cõi Vô Vi.* Tại thế còn lại ‘hiện tướng” Hiệp Thiên Đài trong đó có Ban Thế Đạo, là cơ quan “hữu hình”. Ngô biến tòng quyền, Ban Thế Đạo là cơ quan cuối cùng trong cơ chuyển Đạo, Ban Thế Đạo là “hiện tướng” Hiệp Thiên Đài, phụ giúp vào sự “bành trướng” của cơ quan Hành Chánh Đạo “Cửu Trùng Đài” để cùng nhau phát triển Đạo Cao Đài ở hải ngoại. Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp dạy: thiên vị của các chức sắc Ban Thế Đạo tùy nơi các vị hành đạo tại thế. Qua điều dạy này, chúng ta nên đọc trở lại bài viết trên để thâm hiểu: Tâm Đạo/Đạo Tâm và Hành Đạo, Hiện Tướng Hiệp Thiên Đài với vai trò, trọng trách và nhiệm vụ thiêng liêng.

Đạo Đời tương đắc mới mong tạo thời cải thế: Đạo không Đời không sức, Đời không đạo không quyền. Thế nên, ngày giờ nào chủ quyền của Đời xét thấy Đạo tương đối hội đủ những minh chứng đã giúp Đời; thì ngày ấy chủ quyền Đời mới thành tâm giúp cho Đạo, thì lúc ấy Đạo mới có sức của Đời, do vậy mà buộc Đạo phải nương Đời tức hạ mình cùng Đời. Hễ quyết tâm phụng sự tức nhiên họ lấy chánh tâm làm căn bản, do chánh tâm ấy họ bước vô khuôn khổ của Đạo, tương liên với Đạo, chánh tâm ấy để giá trị cho quốc dân. Thiên hạ bước vô đường chánh tâm rồi tức nhiên có liên hệ với Đạo, họ phụng sự cho thiên hạ là chỗ liên hệ Đạo Đức tinh thần của toàn nhơn loại đó vậy. Để đứng với “Đạo không Đời không sức mà Đời không Đạo không quyền”, cả hai tinh thần ấy phải tương liên mật thiết khăng khít cùng nhau không thể gì tách rời nhau, xa nhau đặng. *Đời phải tùy Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đời mới vững, biết đâu Tân Luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo, Đời tương đắc. Mà diu dặt cả nhơn sanh đời đời kiếp kiếp.*

Đức Chí Tôn dạy “Ấy vậy Đạo Đức các con là phương pháp khử trừ quý mị lại cũng là phương pháp diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không Đạo, thì là tôi tớ quý mị. *Thầy đã nói Đạo Đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tôi trọng là ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa*’.

*Từng lo tu luyện bấy lâu nay ,
Chuông Đạo từ đây đã gặp Thầy .
Một chức Giáo dân tua lãnh lĩnh ,
Làm cho đời tẻ hóa ra hay .*

.....

*Đức cao thì mới đáng nên người ,
Đức thẳng tài kia đã mấy mươi .
Có đức có tài giềng đạo trọng ,
Không tài không đức hóa không thời .
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).*

Cầu xin các Đấng Thiêng Liêng, Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ban hồng ân và hướng dẫn đoạn đường Hành Đạo của Ban Thế Đạo tại hải ngoại trong thời buổi chuyển thế “khó khăn, đầy thử thách” này.

V. Tài liệu tham khảo

1. Trích từ Tiêu Luận Về Đạo Đức Kinh by Danniell P. Reid.
2. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).
3. Trích trong Đạo Học Chỉ Nam.
4. Trích trong Thánh giáo Đức Chí Tôn.
5. Tư-liệu tu học lưu hành nội bộ, do Dã Trung Tử Suu tập
6. a. Thuyết-đạo của Đức Hộ Pháp đêm 29 tháng 9 Mậu-tý/ 31-10-1948; b. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển I (1940-1947).
7. “Tìm Hiểu Đạo Cao Đài Qua Kiến Trúc TTTN”, tác giả Tùng Thiên - Từ Bạch Hạc (2005)

8. a. Chơn Pháp Cao Đài; b. Bí Pháp Đạo Cao Đài (2003), c. Tham Luận (HT Trịnh Quốc Thế, HT Nguyễn Ngọc Nương).
9. Trích Phổ Thông Giáo Lý (2008), HT Nguyễn Ngọc Nương và HT Trịnh Quốc Thế.
10. Sách tham khảo: Tứ Thư trọn bộ (Dịch giả: Đoàn Trung Còn), Đạo Đức Kinh (Dịch giả: Nguyễn Hiến Lê), Phật Học Tinh Hoa (Nguyễn Duy Cần).
11. Trích trong Chư Tiên Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974).
12. Trích từ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).
13. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. 1, 24-04-1926.
14. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), 15.10.G.Dần, 1974.
15. Thiệu Chí, Đức Tin Người Cao Đài, 2015.
16. Trích từ "Đạo Tâm" hay "Tôn Giáo Toàn Cầu" của Nguyễn Đông Khê.
17. Tư liệu tu học lưu hành nội bộ, Dã Trung Tử Sư tập
18. Cơ Quan Phổ Truyền Giáo Lý (CQPTGL), Đức Chí Tôn, 15.10.G.Dần, 1974.
19. Trích trong bài viết “Tham Luận” của HT Nguyễn Ngọc Nương và HT Trịnh Quốc Thế.
20. Trích trong Chơn Pháp Cao Đài.
21. Ban Thế Đạo: năm 1965, được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mùng 9- 2 năm Ất Tỵ (11-3-1965), Đức Thượng Sanh ban hành Thánh Lệnh số 01/TL ngày 28-2 năm Ất Tỵ (30-3-65) chính thức thành lập Ban Thế Đạo và đặt Ban Thế Đạo trực thuộc quyền của Hiệp Thiên Đài “**Chi Thế**”.
22. Trích từ bài viết trên Internet “Đạo Đời Tương Đắc” (Đồ Phi)

Phần sưu tầm tham khảo tổng quát:

- Một số tài liệu tham khảo được trích từ nhiều nguồn viết trên “internet” mà tác giả không được rõ. Mong các vị tác giả khi đọc bài viết này vui lòng liên lạc để NTB trực tiếp cảm tạ. Xin thành thật cảm ơn các vị này rất là nhiều.

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I & II, Ấn Bản Năm Nhâm Tý (1972).
- Tân Luật (1972); Đạo Luật; Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo; Pháp Chánh Truyền.
- Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài (1932).
- Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp “Ý Nghĩa Sử Hình Thành Các Cơ Quan Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.
- Tam Giáo Việt Nam Tiền Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài (Huệ Khải).
- Đời Đạo Song Tu, Thanh Tâm Đoàn Kim Sơn.
- Đại Đạo Bí Sử, Soạn Giả Hiền Tài Trần Văn Rạng (1971).
- Cao Đài Tự Điển của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng bút hiệu Đức Nguyên.

***January 14th, 2017
Midland, Michigan USA
GS Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình
(Professor in Chemistry & Scientist)***